

## MỘT SỐ BIỆN PHÁP PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA NGHIÊN CỨU KHOA HỌC TRONG ĐÀO TẠO GIÁO VIÊN

Trương Thị Bích

Trường Đại học Giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội  
Email: bichtt@vnu.edu.vn

### Article history

Received: 18/02/2022

Accepted: 01/4/2022

Published: 20/5/2022

### Keywords

Teacher training, research-orientation, research orientation in teacher training, professional development for teacher

### ABSTRACT

The context of globalization and international integration poses new requirements regarding the quality of human resources, thereby requiring the improvement of the quality of teacher training in pedagogical universities. International experience shows that training teachers through scientific research proves to be an effective method. In that direction, this study delves into a number of measures to promote the role of scientific research in teacher training, meeting the requirements of general education innovation. If these measures are well implemented, they will contribute to promoting the role of scientific research in teacher training.

### 1. Mở đầu

Bối cảnh phát triển KT-XH hiện nay đã khẳng định, nghiên cứu khoa học (NCKH) đóng vai trò hết sức quan trọng trong nền kinh tế tri thức. Trong lĩnh vực giáo dục, khi định hướng đào tạo giáo viên (ĐTGV) ở nước ta ngày càng nhấn mạnh vào những yêu cầu như “chuẩn hóa”, “hiện đại hóa”, “hội nhập quốc tế”, thì việc thực hiện tốt NCKH trong ĐTGV sẽ là một điều kiện quan trọng để hiện thực hóa triết lý đó. Người học trong thế kỉ XXI không chỉ đòi hỏi có thêm nhiều tri thức, mà còn mong muốn có năng lực tìm kiếm tri thức và tạo ra tri thức. Vì thế, điều người học thực sự cần là phương pháp suy nghĩ, sự độc lập tìm kiếm và phát hiện tri thức.

Vấn đề đổi mới ĐTGV trong các trường đại học sư phạm (ĐHSP) những năm gần đây đã được các nhà quản lí giáo dục, các nhà khoa học, các nhà xây dựng chính sách về giáo dục, các GV có kinh nghiệm và tâm huyết với nghề dạy học, các nghiên cứu sinh,... đặc biệt quan tâm. Ở nhiều góc độ và phương diện khác nhau, các tác giả đã đề xuất các biện pháp, các kĩ thuật nhằm góp phần nâng cao chất lượng đào tạo và bồi dưỡng GV. Từ đặc điểm, bản chất của Cách mạng công nghiệp 4.0 và thực trạng năng lực dạy học của sinh viên ĐHSP, tác giả Hà Thị Lan Hương (2019) đã đề xuất hệ thống biện pháp phát triển năng lực dạy học cho sinh viên, góp phần đổi mới ĐTGV trong các trường ĐHSP. Tác giả Nguyễn Thị Kim Chung (2018) đã tập trung xây dựng các biện pháp phát triển năng lực giải quyết vấn đề cho sinh viên sư phạm. Tác giả Lê Đình Trung và Đoàn Nguyệt Linh (2017) đã có bài viết khá toàn diện về thực trạng và giải pháp nâng cao chất lượng ĐTGV ở các trường sư phạm đáp ứng yêu cầu cải cách giáo dục, hội nhập khu vực và quốc tế.

Trong thời gian qua, nhiều trường ĐHSP, các viện nghiên cứu đã liên tục diễn ra các hội thảo khoa học về đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp, phương tiện, hình thức tổ chức dạy học và giáo dục nhằm nâng cao chất lượng ĐTGV, đáp ứng yêu cầu giáo dục phổ thông. Các tác giả Nguyễn Thanh Bình (2016), Đỗ Ngọc Thống (2016), Nguyễn Thu Tuấn (2016), Nghiêm Đình Vỹ (2016) trong Hội thảo khoa học “Trường sư phạm trong phát triển năng lực nghề nghiệp cho GV phổ thông đáp ứng chương trình giáo dục mới” do Trường ĐHSP Hà Nội tổ chức đã đề xuất được những giải pháp về đổi mới chương trình và phương thức ĐTGV theo hướng phát triển năng lực nghề nghiệp. Tuy nhiên, trong hầu hết các bài viết, các hội thảo khoa học về đổi mới ĐTGV, vấn đề đào tạo kĩ năng nghề nghiệp cho sinh viên sư phạm thông qua NCKH chưa được các tác giả quan tâm. Đây là “khoảng trống” không nhỏ mà NCKH giáo dục trong thời gian tới cần giải quyết.

Vào những năm đầu thế kỉ XXI, một số nhà quản lí đại học kêu gọi cần có một thể hệ giảng viên thường xuyên quan tâm thu hút sinh viên cùng tham gia nghiên cứu hoặc có thể tiến hành những cuộc khảo sát riêng rẽ nhằm tạo ra một cộng đồng học thuật giữa những người dạy và những người học ở môi trường đại học. Giảng viên phải là những người vừa hiểu thấu đáo về chuyên ngành của mình, vừa biết rõ ngành học ấy có thể được học như thế nào thông qua việc dành thời gian để nghiên cứu những vấn đề giáo dục, đưa ra những đề xuất cho hoạt động giáo dục đại học, chia sẻ với đồng nghiệp về những kết quả nghiên cứu của mình (Bain, 2008).

Việc đánh giá chất lượng ĐTGV ở nước ta trong những năm qua đã được thực hiện bởi nhiều đối tượng khác nhau và ở những cấp độ khác nhau, từ các cấp quản lý bộ/ngành đến cơ sở trực tiếp ĐTGV, các nhà nghiên cứu giáo dục Việt Nam và cả các chuyên gia giáo dục quốc tế. Bên cạnh những điểm mạnh thì các điểm yếu đã được nêu ra khá cụ thể, theo đó, ĐTGV chưa được quan tâm tổ chức thực hiện như một quá trình liên tục, ..., chưa có sự gắn bó hữu cơ giữa đào tạo và NCKH. Điều này đặt ra cho công tác ĐTGV những yêu cầu mới cấp bách. Nghiên cứu này đi sâu vào các vấn đề sau: (1) Vai trò của NCKH đối với ĐTGV trong các trường sư phạm; (2) Biện pháp phát huy vai trò của NCKH trong ĐTGV, cụ thể là: ĐTGV bằng nghiên cứu tác động cải tạo thực tiễn; tiếp tục nghiên cứu về mô hình GV để phục vụ cho công tác ĐTGV và nâng cao năng lực NCKH của giảng viên ĐHSP. Hai biện pháp trên liên quan đến định hướng nghiên cứu trong các cơ sở ĐTGV và muốn thực hiện tốt, cần triển khai biện pháp thứ 3, bởi giảng viên là chủ thể của việc nghiên cứu và ứng dụng nghiên cứu vào công tác ĐTGV hiệu quả.

## 2. Kết quả nghiên cứu

### 2.1. Vai trò của nghiên cứu khoa học đối với đào tạo giáo viên trong các trường sư phạm

Việc đào tạo gắn kết với NCKH là một xu thế, một biện pháp tích cực của nền giáo dục năng động và sáng tạo. Thực tiễn đã loại trừ quan điểm lỗi thời cho rằng trường đại học nói chung, ĐHSP nói riêng chỉ là nơi đào tạo đơn thuần. Giờ đây, trường đại học có hai chức năng song hành là đào tạo và NCKH. Hai chức năng này luôn hỗ trợ, bổ sung cho nhau để nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu. Kết hợp chặt chẽ giữa nghiên cứu và giảng dạy, nhằm trang bị cho người học một lượng kiến thức cơ bản cần thiết, phương pháp luận để sau khi tốt nghiệp, người học có thể tiếp tục học tập, có khả năng giải quyết những vấn đề do thực tế đề ra. Đào tạo qua nghiên cứu là nguyên tắc quán triệt xuyên suốt toàn bộ quá trình học tập.

Thực trạng nghiên cứu ở các trường đại học tại Việt Nam hiện nay còn nhiều bất cập. Theo nghiên cứu của Đào Ngọc Cảnh (2018), kết quả NCKH của các trường đại học Việt Nam vẫn còn khá khiêm tốn, chưa tương xứng với tiềm năng; hoạt động nghiên cứu của các trường vẫn nhỏ lẻ, tản mạn, chưa có đóng góp nổi bật trong nâng cao chất lượng đào tạo và phát triển KT-XH. Đáng lưu ý là, nhiều giảng viên vẫn coi trọng nhiệm vụ giảng dạy hơn nhiệm vụ NCKH. Như vậy, thực tế cho thấy công tác kết hợp nghiên cứu với đào tạo đã bộc lộ những mặt yếu kém nhất định. Điều đó được thể hiện trên các mặt: nhân lực KH-CN, kinh phí chi cho NCKH, khả năng ứng dụng trong thực tế các nghiên cứu do các trường đại học tiến hành, ... Nghiên cứu không nhằm mục đích phát kiến, phát minh mà chỉ để hoàn thành chức năng của người thầy thì rất khó trở thành động lực thực sự cho sáng tạo.

Việc ứng dụng các kết quả NCKH là một trong các tiêu chí của khoa học. Trình độ, năng lực của giảng viên là một trong những yếu tố quyết định chất lượng của GD-ĐT, có thể tích lũy qua kinh nghiệm giảng dạy, nhưng đối với đào tạo đại học thì có yêu cầu rất cao về NCKH. Quá trình NCKH góp phần không nhỏ đối với việc nâng cao trình độ, năng lực của giảng viên. Bởi vậy, kể cả trong trường hợp không thể chuyên giao các kết quả NCKH ra ngoài khu vực nghiên cứu và đào tạo, thì NCKH cũng có tác động không nhỏ đến chất lượng đào tạo.

Có thể khẳng định rằng, việc NCKH sư phạm ở trường sư phạm có quan hệ chặt chẽ và phục vụ cho ĐTGV. Kết quả NCKH cơ bản sẽ được truyền thụ ngay cho sinh viên đang học tập, nghiên cứu. Kết quả NCKH giáo dục, NCKH sư phạm sẽ được ứng dụng từ khâu tuyển sinh, nội dung, phương pháp đào tạo cho đến việc hướng dẫn giáo sinh soạn bài, giảng bài khi đi thực tập. Những nghiên cứu về lí luận dạy học, về chương trình, sách giáo khoa, ... góp phần nâng cao chất lượng ĐTGV.

Nền kinh tế tri thức đòi hỏi một hệ thống giáo dục mới, phương pháp giáo dục mới, trong đó GV không đơn thuần chỉ là người truyền tải chương trình giáo dục mà họ phải là nhà canh tân và nhà nghiên cứu trong giáo dục. Ở phạm vi quốc tế, xu hướng đổi mới ĐTGV theo hướng nghiên cứu đã được áp dụng ở nhiều nước có nền giáo dục tiên tiến và trở thành chủ đề trong chương trình nghị sự của những diễn đàn quốc tế. Đó là việc đưa thành phần NCKH vào chương trình ĐTGV nhằm chuẩn bị cho GV tương lai tinh thần nghiên cứu trong việc thực thi vai trò nghề nghiệp sau này ở trường phổ thông. GV không chỉ biết hoàn thành nhiệm vụ trên cơ sở những năng lực sẵn có, mà còn có tinh thần NCKH, ham học hỏi, thậm chí thực hiện NCKH và có công bố kết quả nghiên cứu của mình trên tạp chí khoa học. Trong Khung Chương trình ĐTGV của Singapore có nhấn mạnh sự gắn kết giữa đào tạo và nghiên cứu nhằm hướng tới sự chuyên nghiệp hóa của GV thế kỉ XXI với các năng lực: hỏi cứu, khám phá, canh tân, ... Liên quan tới điều này, các nhà khoa học đưa ra những gợi ý khá cụ thể: “Gắn đào tạo với NCKH”, “tích hợp tri thức nội dung môn học với tri thức sư phạm”, “dạy học theo phương pháp nghiên cứu”, “sinh viên NCKH”...

Với đặc thù ĐTGV, NCKH trong các trường ĐHSP cần phải được quan tâm đồng bộ về nghiên cứu cơ bản và NCKH giáo dục. Đồng thời, trong lĩnh vực khoa học giáo dục, cần lưu ý cả nghiên cứu lí thuyết/cơ bản lẫn nghiên cứu ứng dụng. Hiện nay, trong nhiều trường ĐHSP, ý nghĩa của NCKH giáo dục chưa được các nhà quản lí và

các giảng viên nhận thức một cách đầy đủ. Khoa học giáo dục là lĩnh vực khoa học về giáo dục con người, có chức năng cơ bản là nghiên cứu bản chất, tính quy luật của những sự kiện, hiện tượng, quá trình giáo dục, nhằm vận dụng những hiểu biết đó để cải tạo thực tiễn giáo dục. Giống như các lĩnh vực khoa học khác, NCKH giáo dục ngày nay hướng vào phục vụ trực tiếp cho việc xây dựng những chính sách về giáo dục và xã hội của đất nước, vì thế phạm vi nghiên cứu ngày càng được mở rộng, cùng thu hút nhiều ngành khoa học khác tạo nên những lĩnh vực nghiên cứu liên ngành.

## **2.2. Biện pháp phát huy vai trò của nghiên cứu khoa học trong đào tạo giáo viên**

### **2.2.1. Đào tạo giáo viên bằng nghiên cứu tác động thực tiễn**

Nghiên cứu tác động (action research) là quá trình đặt ra những câu hỏi quan trọng và đi tìm câu trả lời cho những câu hỏi đó một cách khoa học. Các câu hỏi thực sự có ý nghĩa đối với người nghiên cứu và có liên quan chặt chẽ đến công việc của người GV. Do vậy, nghiên cứu tác động là loại nghiên cứu mang tính thực tế và gắn với công việc của nhà nghiên cứu: xác định vấn đề nghiên cứu; đặt câu hỏi nghiên cứu; thu thập số liệu thực tiễn; phân tích và rút ra ý nghĩa từ kết quả thu được.

Trong loại hình nghiên cứu này có điểm khác biệt là chính người nghiên cứu cũng là một phần của đối tượng nghiên cứu. Cohen và cộng sự (2000) đã chỉ ra rằng, nghiên cứu tác động cải tạo thực tiễn đã gắn kết hành động với nghiên cứu - có nghĩa là cái vốn thực tiễn và cái vốn lí luận có thể gắn kết thông qua nghiên cứu tác động. Thông qua áp dụng nghiên cứu tác động vào quá trình ĐTGV, không chỉ thực tiễn giáo dục được đổi mới, mà những người tham gia cũng được phát triển, trở nên tự tin và vì thế đó là con đường thuận lợi cho việc học nghề của sinh viên sư phạm. Theo các nhà khoa học, ý tưởng về nghiên cứu tác động là cách tốt nhất để xác định và phát hiện những vấn đề giáo dục tại chính nơi vấn đề đó xuất hiện là lớp học và trường học. Khi những cá nhân đang hoạt động trong môi trường đó được tham gia vào các hoạt động nghiên cứu, thì các phát hiện sẽ được ứng dụng ngay và vấn đề sẽ được giải quyết nhanh hơn. Như vậy, sự gắn kết giữa lí luận và thực tiễn, nghiên cứu và hành động trong nghiên cứu tác động có thể mở ra con đường để gắn kết học với hành trong đào tạo nghề. Tuy nhiên, vấn đề áp dụng nghiên cứu tác động vào ĐTGV như thế nào vẫn cần tiếp tục nghiên cứu.

Phương thức ĐTGV bằng nghiên cứu thực tiễn giáo dục phổ thông đòi hỏi các trường sư phạm phải đẩy mạnh công tác NCKH của giảng viên, sinh viên; phối hợp nghiên cứu giữa các thành viên của trường sư phạm với các thành viên ở trường phổ thông; tăng cường nghiên cứu của sinh viên gắn với thực tiễn giáo dục phổ thông; chuyển giao các kết quả nghiên cứu về nghiệp vụ sư phạm vào trong quá trình đào tạo.

Hiện nay ở nước ta, phương thức ĐTGV bị xem là quá thiên về cung cấp kiến thức lí thuyết, tách biệt lí luận với thực tế, xem nhẹ thực hành. Mặc dù, học phần thực tập sư phạm được khẳng định là hết sức quan trọng nhưng trong thực tế lại chiếm một tỉ lệ còn khiêm tốn trong khối lượng học tập toàn khoá; cách học qua phân tích, phê phán và suy ngẫm từ quan sát thực tiễn, thực hành và thực tập của sinh viên còn yếu do chưa được quan tâm; công tác hướng dẫn sinh viên trong thực tập sư phạm chủ yếu dựa trên kinh nghiệm cá nhân của GV; hiệu quả thực tập sư phạm và hướng dẫn thực tập sư phạm đối với GV, HS, lớp học,... chưa được đánh giá. Chuyển sang phương thức đào tạo bằng nghiên cứu tác động thực tiễn sẽ đòi hỏi những nỗ lực, đầu tư trí tuệ nhất định. Sau đây là các dấu hiệu cơ bản để nhận diện phương thức học qua nghiên cứu tác động trong ĐTGV:

- Thực tiễn phổ thông trở thành “chất liệu” để chuyển tải những kiến thức lí luận về khoa học giáo dục và khoa học sư phạm;

- Cải tạo thực tiễn phổ thông được xem như phương tiện chủ yếu để sinh viên học về nghề dạy học;

- Sự hợp tác bình đẳng, dân chủ giữa các thành phần tham gia là cách thức tổ chức nghiên cứu tác động cải tạo thực tiễn phổ thông.

Liên quan đến phương thức đào tạo này, những yêu cầu về kĩ năng tổ chức nghiên cứu tác động thực tiễn phải được đưa vào chương trình ĐTGV một cách cụ thể bởi đó là một quá trình gồm các giai đoạn khác nhau và trong mỗi giai đoạn lại yêu cầu ở người nghiên cứu những hành động xác định với các bước cụ thể (Giselle & Martin-Kniep, 2011).

### **2.2.2. Tiếp tục nghiên cứu về mô hình giáo viên để phục vụ cho công tác đào tạo giáo viên**

Khoa học giáo dục, trước hết là khoa học sư phạm trong các trường sư phạm cần tiếp tục nghiên cứu về “khuôn mẫu thầy giáo” (mô hình người thầy giáo) để phục vụ cho công tác ĐTGV.

Người thầy đóng vai trò là một khuôn mẫu, một chuẩn mực cho HS noi theo, cả trong việc chinh phục tri thức lẫn đạo đức. Trong lĩnh vực tri thức, điều này hàm nghĩa thầy giáo phải luôn luôn là một nhà khoa học hay ít nhất là một người học sâu hiểu rộng trong môn học mà mình dạy và tư tưởng “thầy giáo - học giả” đã tồn tại trong văn hoá

của các nước châu Á. Năng lực sư phạm là quan trọng nhưng không thay thế được năng lực chuyên môn trong những vấn đề của môn học.

Như vậy, GV cần liên tục cập nhật kiến thức của mình để luôn luôn là khuôn mẫu cho HS và có ý thức trách nhiệm trước xã hội. Để chuẩn bị cho vai trò là khuôn mẫu của sinh viên sư phạm cần có một khuôn mẫu là các giảng viên của trường sư phạm. Theo quan điểm đó, sẽ rất có lợi nếu có những người thầy vừa giỏi về chuyên môn vừa có kỹ năng sư phạm và kiến thức về giáo dục, như vậy tốt hơn là bản thân sinh viên phải tự kết hợp các kiến thức về chuyên môn và kiến thức về sư phạm mà họ tiếp thu một cách riêng rẽ từ những chuyên gia bộ môn và những chuyên gia về giáo dục và sư phạm.

### 2.2.3. *Nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học của giảng viên đại học sư phạm*

Như đã trình bày ở trên, phương thức ĐTGV bằng nghiên cứu thực tiễn giáo dục phổ thông đòi hỏi các trường sư phạm phải đẩy mạnh công tác NCKH của giảng viên, sinh viên. Trong đó, hoạt động NCKH của giảng viên là yếu tố then chốt. Trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay, với vai trò quan trọng của tri thức khoa học, việc đẩy mạnh NCKH trong đội ngũ giảng viên càng có ý nghĩa thiết thực. Hoạt động NCKH của giảng viên là một hoạt động rất quan trọng trong việc biến quá trình đào tạo thành quá trình tự đào tạo. Đây cũng là cơ sở cần thiết để tiến hành đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của xã hội, nhằm đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt là nguồn nhân lực chất lượng cao cho sự nghiệp CNH, HĐH.

Tổ chức UNESCO cho rằng vai trò của người GV trong thế kỉ XXI có những thay đổi theo các hướng sau: đảm nhiệm nhiều chức năng hơn, trách nhiệm lựa chọn nội dung giáo dục, dạy học nặng nề hơn; phải chuyển từ cách truyền thụ tri thức sang cách tổ chức HS hoạt động chiếm lĩnh tri thức, coi trọng dạy học phân hoá cá nhân; biết sử dụng tối đa những nguồn tri thức trong xã hội; phải biết sử dụng vi tính, phương tiện kĩ thuật dạy học, phải tự học để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ,... Đây chính là những yêu cầu sư phạm đòi hỏi các trường đại học có chức năng ĐTGV phải hướng đến.

Để đào tạo được “người GV tương lai” có những năng lực như trên, đòi hỏi giảng viên ĐHSP cũng phải có những năng lực tương ứng, nhất là năng lực tự học, năng lực NCKH. Vì chỉ có qua nghiên cứu, người thầy mới có thể luôn được nâng cao trình độ, cập nhật các tri thức mới mẻ trong lĩnh vực chuyên môn của mình, nhờ đó sinh viên được tiếp thu những kiến thức tiên tiến của thời đại và được tiếp cận các hoạt động thực hành, các kỹ năng NCKH.

Việc tiến hành xây dựng các tiêu chuẩn năng lực nghề nghiệp đối với GV nói chung và GV ĐHSP nói riêng là rất cần thiết. Bộ Chuẩn nghề nghiệp sẽ giúp GV tự đánh giá phẩm chất, năng lực nghề nghiệp của bản thân, từ đó xây dựng cho mình kế hoạch rèn luyện, học tập, phấn đấu nâng cao phẩm chất đạo đức, trình độ chuyên môn nghiệp vụ; là công cụ đánh giá năng lực giảng viên; giúp lãnh đạo nhà trường và các khoa phân loại GV phục vụ công tác quản lí, quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng đội ngũ GV (Nguyễn Thị Kim Dung, 2011).

Tổng quan Chuẩn nghề nghiệp GV cũng như những nghiên cứu của các nước cho thấy năng lực NCKH là không thể thiếu trong các bộ Chuẩn nghề nghiệp GV. Đó cũng là những đòi hỏi cấp thiết đối với mỗi giảng viên đại học nói chung và giảng viên ĐHSP nói riêng. Giảng viên ĐHSP không chỉ dừng lại ở việc soạn các bài giảng mà còn là người tổ chức, tham gia vào các hội thảo, tác giả của các bài báo, công trình NCKH. Thực tế cho thấy, đại học Việt Nam chưa thực sự trở thành môi trường nghiên cứu. Vậy, để nâng cấp đại học, trước hết phải nâng cao năng lực nghiên cứu của giảng viên đại học và những yêu cầu về năng lực nghiên cứu cần được cụ thể hóa bằng những quy định mang tính bắt buộc trong Chuẩn nghề nghiệp GV. Giảng viên hướng dẫn sinh viên nghiên cứu có hiệu quả khi họ thường xuyên nghiên cứu. Hàng năm, các giảng viên ĐHSP đều tham gia hướng dẫn sinh viên đại học hoặc sau đại học để hoàn thành một phần trình độ. Những thay đổi trong phương pháp nghiên cứu, đối tượng, nội dung, cách phân tích và tài liệu tham khảo hiện hành được cập nhật bởi những GV có khả năng cập nhật thông tin hàng ngày nhờ nghiên cứu.

### 3. Kết luận

Dạy học là một nghề đòi hỏi tính chuyên nghiệp, phải được đào tạo chuyên biệt để người làm nghề dạy học vừa nắm vững hệ thống tri thức khoa học chuyên ngành, vừa tổ chức hiệu quả hoạt động dạy - học. Yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay đòi hỏi mỗi GV phải đạt các chuẩn mực xác định, trong đó chuẩn mực về năng lực NCKH được nhấn mạnh ngang bằng với chuẩn mực giảng dạy.

Để giải quyết vấn đề về chất lượng ĐTGV, kinh nghiệm nước ngoài từ lâu đã cho thấy sự cần thiết của NCKH trong chính quá trình đào tạo. Phương thức đào tạo nghề cho sinh viên sư phạm theo hướng NCKH nhấn mạnh việc

học từ thực tiễn, học trong thực tiễn và học vì sự phát triển của thực tiễn phổ thông, mang đến chất lượng, sự phát triển NCKH giáo dục và khoa học sư phạm, đồng thời thúc đẩy sự phát triển nghề nghiệp GV.

### Tài liệu tham khảo

- Cohen, L., Manion, L., & Morrison, K. (2000). *Research Methods in Education*. 5th Edition, Routledge Falmer, London. <http://dx.doi.org/10.4324/9780203224342>
- Bain, K. (2008). *Phẩm chất những nhà giáo ưu tú* (người dịch: Nguyễn Văn Nhật). NXB Văn hóa Sài Gòn.
- Đào Ngọc Cảnh (2018). Thực trạng và giải pháp đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên Trường Đại học Cần Thơ. *Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Cần Thơ*, 54(7), 117-121.
- Đỗ Ngọc Thống (2016). *Một số vấn đề đào tạo giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục*. Kì yếu Hội thảo khoa học “Trường sư phạm trong phát triển năng lực nghề nghiệp cho giáo viên phổ thông đáp ứng chương trình giáo dục mới”. Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, tr 17-27.
- Giselle O. Martin-Kniep (2011). *Tám đổi mới để trở thành người giáo viên giỏi*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- Hà Thị Lan Hương (2019). Đổi mới đào tạo giáo viên trong các trường đại học sư phạm đáp ứng yêu cầu cách mạng 4.0. *Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội*, 146-155.
- Lê Đình Trung, Đoàn Nguyệt Linh (2017). *Thực trạng và các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên ở các trường sư phạm đáp ứng yêu cầu cải cách giáo dục*. Kì yếu Hội thảo khoa học quốc tế “Phát triển năng lực sư phạm đội ngũ giáo viên khoa học tự nhiên đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông”. Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, tr 173-178.
- Nghiêm Đình Vỹ (2016). *Một vài giải pháp trong đào tạo, bồi dưỡng năng lực nghề nghiệp cho giáo viên*. Kì yếu Hội thảo khoa học “Trường sư phạm trong phát triển năng lực nghề nghiệp cho giáo viên phổ thông đáp ứng chương trình giáo dục mới”. Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, tr 55-63.
- Nguyễn Thanh Bình (2016). *Đảm bảo chất lượng đào tạo giáo viên đáp ứng đổi mới chương trình giáo dục phổ thông*. Kì yếu Hội thảo khoa học “Trường sư phạm trong phát triển năng lực nghề nghiệp cho giáo viên phổ thông đáp ứng chương trình giáo dục mới”. Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, tr 40-48.
- Nguyễn Thị Kim Chung (2018). Một số biện pháp phát triển năng lực giải quyết vấn đề cho sinh viên Trường Cao đẳng Sư phạm Nghệ An. *Tạp chí Giáo dục, số đặc biệt tháng 6*, 76-80.
- Nguyễn Thị Kim Dung (2011). *Nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học trong các trường đại học sư phạm*. Kì yếu Hội thảo khoa học “Khoa học sư phạm trong chiến lược phát triển giáo viên - yếu tố căn bản đổi mới giáo dục Việt Nam”. Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, tr 118-127.
- Nguyễn Thu Tuấn (2016). *Đổi mới chương trình và phương thức đào tạo giáo viên theo hướng phát triển năng lực nghề nghiệp đáp ứng chương trình giáo dục mới*. Kì yếu Hội thảo khoa học “Trường sư phạm trong phát triển năng lực nghề nghiệp cho giáo viên phổ thông đáp ứng chương trình giáo dục mới”. Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, tr 27-34.